



三軍總醫院
基隆護理科

留置氣切套管居家照顧

Sản Sốc Bộ Dụng Cụ Mở Khí Quản Tại Nhà

一、抽痰技術

I. Kỹ thuật hút đờm

(一)用物準備：抽痰機、抽痰管、抽痰手套及清水一瓶、氧氣、感染性垃圾袋。

(1) Những đồ dùng cần phải chuẩn bị : Máy hút đờm, ống hút đờm, găng tay hút đờm và một chai nước sạch, oxy, túi rác phòng chống lây nhiễm.

(二)抽痰步驟：

(2) Các bước tiến hành hút đờm :

1. 準備病人：先翻身、拍背，若痰液較黏稠者可先給予15分鐘蒸氣使用。

1. Chuẩn bị người bệnh : Cho xoay trở cơ thể trước, vỗ lưng, khi mà đờm nhớt hơi đặc quánh thì có thể cho xông hơi nước 15 phút.

2. 洗手（操作前後應洗手、避免感染）。

2. Rửa tay (trước khi sau khi thực hiện thì phải rửa tay, tránh bị nhiễm trùng).

3. 給100%氧氣大於30秒。

3. Cho thở oxy 100% từ 30 giây trở lên.

4. 打開抽痰機，並調整適當抽吸壓力（大人100~150mmHg）。

4. Mở máy hút đờm, và điều chỉnh áp lực hút đến mức thích hợp (100~150mmHg dành cho người lớn).

5. 依無菌技術打開抽痰管，單手戴上抽痰手套。

5. Đảm bảo kỹ thuật vô trùng mà mở máy hút đờm, mang vào găng tay hút đờm bằng một tay.

6. 以無菌技術取出抽痰管並與抽痰機之管子相連接。

6. Đảm bảo kỹ thuật vô trùng mà lấy ra ống hút đờm và nối vào ống của máy hút đờm.

7. 將抽痰管以輕柔動作插入（插入時勿蓋住控制口），再以旋轉方式向上抽吸痰液。

7. Với động tác nhẹ nhàng cắm vào ống hút đờm (khi cắm ống hút đờm vào không nên che đậy lỗ kiểm soát), bằng cách xoay hướng lên phía trên mà hút đờm.

8. 抽痰管放入氣切口下方約4-5公分(深入到底在回抽1-2公分)，放入口鼻約15-20公分。

8. Đưa ống hút đờm vào dưới lỗ mở khoảng 4-5cm (sâu vào tới cùng rồi rút ngược trở lại 1-2cm), cho vào miệng mũi khoảng 15-20cm.

三軍總醫院 護理部 編印

諮詢電話：24633330



抽完痰再抽清水沖淨管內的痰，以保持清潔。

9. Sau khi xong việc hút đờm, hút nước sạch để tráng sạch đờm ở bên trong ống, để giữ mức vệ sinh.

10. 抽痰後給予100%氧氣至少1分鐘。

10. Sau khi hút đờm, cho thở oxy 100% ít nhất 1 phút.

11. 注意事項：

11. Những điều cần chú ý：

(1) 管子插入病人呼吸道時，依氣切管、鼻、口順序抽吸(抽完口鼻後不可再抽氣切管)。

(1) Khi cắm ống vào đường thở của người bệnh, dựa theo thứ tự là từ ống thông lỗ mở khí quản, mũi, miệng mà rút hút (sau khi từ miệng, mũi hút xong thì không được hút trở lại từ ống thông lỗ mở khí quản).

(2) 抽痰管每用一次應更換，勿反覆使用（抽痰手套亦同）。

(2) Ống hút đờm chỉ được sử dụng một lần mà phải thay ống mới cho lần hút đờm kế tiếp theo, không được tái sử dụng (cũng không được tái sử dụng găng tay hút đờm).

(3) 病人痰多時，應常抽吸，以免結痂、阻塞。

(3) Khi đờm của người bệnh quá nhiều, thì phải thường xuyên rút hút, để khỏi bị đóng vảy, gây tắc nghẽn.

(4) 不適當的抽吸會使氣管粘膜破裂，有血絲痰，故抽痰壓力應特別注意。

(4) Cách rút hút không đúng sẽ làm cho niêm mạc khí quản bị nứt vỡ, trong đờm có sợi máu, nên phải đặc biệt chú ý đến áp lực hút đờm.

(5) 抽痰時，密切注意臉部膚色及呼吸型態，若有異常應停止抽吸並立即給予氧氣及通知醫護人員。

(5) Khi hút đờm, theo dõi chặt chẽ màu sắc của da mặt và cách thở, khi có trường hợp bất thường thì phải ngưng việc rút hút và cho thở oxy ngay và thông báo nhân viên y tế.

(6) 抽痰時機為飯前30分鐘或飯後1小時，避免因抽痰造成嘔吐。

(6) Thời gian hút đờm là trước bữa ăn 30 phút hoặc 1 tiếng đồng hồ sau bữa ăn, để tránh khỏi trường hợp nôn mửa do hút đờm gây ra.

(7) 每次抽吸時間不可太長，以不超過15秒為原則，兩次抽吸時間最好間隔2~3分鐘。

(7) Không nên quá dài về thời gian hút đờm của mỗi lần, theo nguyên tắc là không vượt quá 15 giây, khoảng cách tốt nhất giữa hai lần hút đờm là từ 2~3 phút.

(8) 痰液收集瓶液面超過1/2以上時，需傾倒並清洗以備重複使用。



三軍總醫院
基隆護理科

(8) Bình thu gom đờm đã vượt quá mức đựng từ 1/2 trở lên, thì phải đổ đi và rửa sạch để được tái sử dụng lại.

(9) 使用過之抽痰管集中丟棄在紅色感染性垃圾袋內。

(9) Ống hút đờm đã qua sử dụng thì phải tập trung vứt vào túi rác màu đỏ có chức năng phòng chống lây nhiễm.

二、氣切處傷口照顧

II. Chăm sóc lỗ mở khí quản

(一) 洗手(取下髒的 Y 型紗布前後均需洗手、執行完換藥後也需洗手)。

(1) Rửa tay (trước khi sau khi gỡ bỏ băng gạc hình chữ Y đều phải rửa tay, sau khi hoàn tất việc thay thuốc cũng phải rửa tay).

(二) 戴手套取下髒的 Y 型紗布，觀察氣切口是否發炎(紅、腫、熱、痛、分泌物)。

(2) Mang găng tay để gỡ bỏ băng gạc hình chữ Y bẩn, quan sát theo dõi lỗ mở khí quản có bị viêm không (đỏ, sưng nóng, đau, tiết chất dịch).

(三) 先用生理食鹽水棉籤擦淨傷口。

(3) Trước hết là dùng tăm bông tẩm nước muối sinh lý để lau sạch vết thương.

(四) 用棉籤沾優碘消毒，待30秒至1分鐘後，再以生理食鹽水棉籤擦淨，棉籤用完一次即丟棄勿重複使用。

(4) Dùng tăm bông tẩm thuốc Iodine để sát trùng, chờ từ 30 giây đến 1 phút, sau đó lau sạch bằng tăm bông có tẩm nước muối sinh lý, tăm bông chỉ có thể sử dụng một lần là phải vứt đi chứ không cho phép cứ tái sử dụng lại.

(五) 更換傷口 Y 型紗布(選用鬆軟無菌紗布)。

(5) Vết thương được thay bằng băng gạc hình chữ Y mới (chọn dùng băng gạc thưa mềm vô khuẩn).

(六) 每天至少更換一次氣切傷口紗布。

(6) Hằng ngày vết thương của lỗ mở khí quản phải được thay băng gạc sạch ít nhất là một lần.

(七) 視情況更換氣切帶(髒、溼)，材質選擇寬、大、柔軟，固定帶與頸部需留 1~2 指寬之空間。

(7) Tùy theo tình trạng mà thay dây cột ống thông lỗ mở khí quản (bị bẩn, bị ướt), chọn những vật liệu có bản rộng, to, mềm mại, khoảng rộng giữa dây cố định và vùng cổ vừa đủ để chèn vào từ 1~2 ngón tay.

三、氣切套管之消毒

III. Sát khuẩn bộ mở khí quản

(一) 鐵、銀、不鏽鋼等材質氣切

(1) Sắt, bạc, thép không gỉ là vật liệu cho bộ mở khí quản.



清潔：將氣切置入容器中，加雙氧水至少泡5~10分鐘，再以小刷子將氣切內之痰液於自來水下沖刷洗淨。

- 1.Làm sạch : Cho bộ mở khí quản vào dụng cụ chứa đựng, thêm vào chất hydrogen peroxide cho ngâm từ 5~10 phút, dùng một bàn chải nhỏ chà xả dưới vòi nước để thải bỏ đờm.
- 2.消毒：裝置氣切容器盛水，將清潔好的氣切沒入水中，將水煮沸至少10分鐘後熄火，待水冷卻即可。
- 2.Sát khuẩn : Cho bộ mở khí quản vào dụng cụ chứa đựng và cho nước vào, đủ nước để làm ngập bộ mở khí quản, đun cho đến khi sôi thì phải được đun sôi ít nhất 10 phút rồi tắt lửa, chờ cho đến khi nước nguội là xong.
- 3.若有含內管之氣切套管，內管之消毒應至少每日一次，外管需2週更換一次，消毒方法同上步驟，痰多或痰稠時需增加清洗與消毒次數。
- 3.Khi mà bộ mở khí quản có luôn ống nội khí quản, hằng ngày ống nội khí quản phải được sát khuẩn ít nhất là một lần, cứ mỗi hai tuần lễ ống ngoài phải được thay ống một lần, cách sát khuẩn cũng như trên, khi đờm quá nhiều hoặc đặc quánh thì phải tăng số lần làm sạch và sát khuẩn.

(二)矽質氣切

(2)Bộ mở khí quản làm bằng chất liệu silicon

- 1.清潔：將氣切置入容器中，加雙氧水至少泡5~10分鐘，再以小刷子將氣切內之痰液於自來水下沖刷洗淨。
- 1.Làm sạch : Cho bộ mở khí quản vào dụng cụ chứa đựng, thêm vào chất hydrogen peroxide cho ngâm từ 5~10 phút, dùng một bàn chải nhỏ chà xả dưới vòi nước để thải bỏ đờm.
- 2.消毒：裝置氣切容器盛水，將水煮沸；熄火後清潔好的氣切沒入沸水中，加蓋，待水冷卻即可(插管引導管可一起消毒，但勿插入管中)。
- 2.Sát khuẩn : Cho bộ mở khí quản vào dụng cụ chứa đựng và cho nước vào, đun cho đến khi nước sôi lên; sau khi tắt lửa cho bộ mở khí quản vào nước sôi cho nước làm ngập bộ mở khí quản, đậy nắp lại, chờ cho đến khi nước nguội là xong (ống được đặt vào, ống dẫn đều có thể sát khuẩn cùng một lúc, nhưng không nên cho ống cắm vào).
- 3.需每月更換一次。
- 3.Hằng tháng phải được thay một lần.

四、注意事項

IV.Những điều cần chú ý

- (一)氣切套管剛更換時，因刺激氣管，會有咳嗽現象，休息一下即會停止。
- (1)Khi thay bộ mở khí quản mới, do khí quản bị kích thích, sẽ có dấu hiệu ho, nghỉ một chút thì sẽ dừng lại.



置氣切套管是幫助病人呼吸及使痰液抽出，因此聽到有痰聲就應抽痰，以維持呼吸道通暢。

- (2) Đặt bộ mở khí quản là để giúp người bệnh thở và để đờm được hút ra, vì vậy, khi nghe thấy có tiếng đờm thì phải hút đờm, để giúp đường thở được thông thoáng.
- (三) 氣切處傷口需特別注意清潔、乾燥，預防傷口發炎感染。
- (3) Cần phải đặc biệt chú ý về việc làm sạch vết thương của lỗ mở khí quản, giữ khô ráo, phòng tránh vết thương bị viêm bị nhiễm trùng.
- (四) 氣切管路滑脫、水份浸潤、氣切口大量出血或吸入異物是屬於緊急狀況，應立刻就醫。
- (4) Ống thông lỗ mở khí quản bị tuột ra, bị thấm ướt, lỗ mở khí quản chảy máu nhiều hoặc hít vào vật lạ là thuộc diện khẩn cấp, nên phải được thăm khám ngay tại cơ sở y tế.

參考資料

Tài liệu tham khảo

- 洪玉珍、伊亞蘭(2008)・協助一位老年氣切留置病患出院準備服務的經驗・高雄護理雜誌，25(2)，48-61。
- Hung Yu Jen, Yi Ya Lan (2008)・Trải nghiệm về dịch vụ hỗ trợ một cụ già là bệnh nhân có đặt ống thông lỗ mở khí quản chuẩn bị xuất viện・Tạp chí điều dưỡng Cao Hùng，25(2)，48-61.
- 陳孟嫻(主編)(2002)・內外科護理技術・台中市：華格那企業有限公司。
- Chen Meng Yuan (Chủ biên)(2002)・Kỹ thuật điều dưỡng nội khoa ngoại khoa・Thành Phố Đài Trung : Công ty hữu hạn doanh nghiệp Hoa Cách Na.